

Đánh giá Fresher giai đoạn 2 – Khối TCDN

I. Thời gian hoàn thành:

Fresher hoàn thành yêu cầu trong 4 tuần

- Tuần 1: Danh mục Hệ thống tài khoản
- Tuần 2: Danh sách phiếu chi Tiền mặt
- Tuần 3: Chi tiết phiếu chi tiền mặt
- Tuần 4: Hoàn thiện

Thời gian: 26/5/2022 -

27/6/2022

Sau khi hoàn thiện bài thi, thí sinh đóng gói toàn bộ nội dung bài làm và gửi theo link sẽ được cung cấp sau

II. Các tiêu chí đánh giá cần đạt được:

- Kỹ năng lập trình:
 - Kỹ năng sử dụng công cụ Visual Studio, Visual Code, MySQL
 - Kỹ năng Debug ứng dụng với Visual Studio.
 - Kỹ năng Debug JS sử dụng Chrome Developer Tool.
 - Khả năng phân tích lỗi, tìm lỗi, sửa lỗi.
- Kiến thức lập trình:
 - Lập trình hướng đối tượng với C#
 - Sử dụng thành thạo Javascript, VueJS.
 - ASP.NET WEB API, thiết kế các API chuẩn RESTful Service.
 - **Thiết kế Database bằng MySQL.**
- Tuân thủ MISA Convention:
 - MISA Coding Convention.
 - MISA UI Convention.
 - MISA Database Convention.
- Các tiêu chí khác:
 - Hiểu nghiệp vụ, nhu cầu của bài toán, hiểu tính năng cần làm.

III. Nội dung yêu cầu:

AMIS Kế toán là sản phẩm phục vụ cho công tác Kế toán dành cho các loại hình doanh nghiệp do MISA cung cấp.

Tiền mặt là một phân hệ nằm trong AMIS Kế toán

Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu

Nhiệm vụ:

1. Thi công tab Quy trình
2. Các danh mục liên quan
 - a. Hệ thống tài khoản
3. Thi công tab Thu, chi tiền
 - a. Màn hình danh sách Chi tiền
 - b. Phiếu chi (loại chi khác)

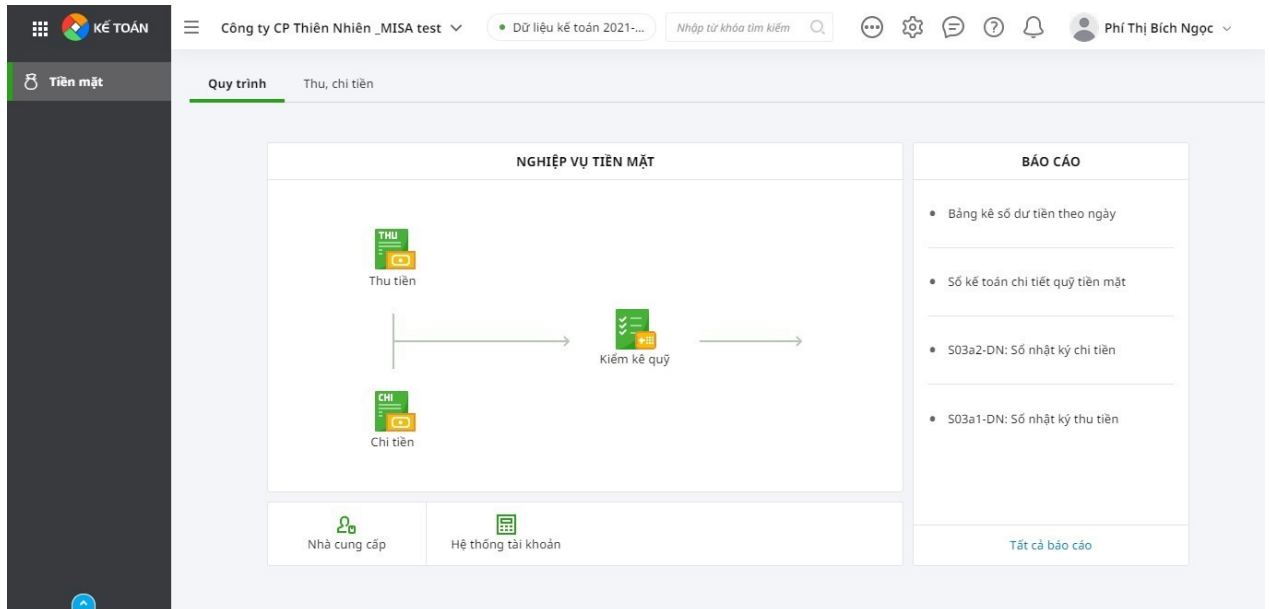
Tham khảo, lấy icon/resource tại:

1. Đường dẫn: <https://actapp.misa.vn/app/ca/caprocess>
2. Tên đăng nhập/mật khẩu: EnKiu.Minh@gmail.com/12345678@Abc

IV. Yêu cầu chi tiết

Rule chung: Tự động focus vào ô nhập liệu đầu tiên, có validate các trường require, có sử dụng phím tắt trên các form chi tiết. ESC, Ctrl + S

1. Thi công tab quy trình



- Bấm vào icon chi tiền sẽ mở form thêm mới phiếu chi tiền mặt
- Bấm vào icon Hệ thống tài khoản sẽ mở danh sách Hệ thống tài khoản

2. Cách danh mục liên quan

2.1 Hệ thống tài khoản

■ Danh sách

SỐ TÀI KHOẢN	TÊN TÀI KHOẢN	TÍNH CHẤT	TÊN TIẾNG ANH	DIỄN GIẢI	TRẠNG THÁI	CHỨC NĂNG
111	Tiền mặt	Dư Nợ	Cash in hand		Đang sử dụng	Sửa
1111	Tiền Việt Nam	Dư Nợ	Vietnam dong		Đang sử dụng	Sửa
1112	Ngoại tệ	Dư Nợ	Foreign currency		Đang sử dụng	Sửa
1113	Vàng tiền tệ	Dư Nợ	Monetary gold		Đang sử dụng	Sửa
112	Tiền gửi Ngân hàng	Dư Nợ	Cash in bank		Đang sử dụng	Sửa
1121	Tiền Việt Nam	Dư Nợ	Vietnam dong		Đang sử dụng	Sửa
1122	Ngoại tệ	Dư Nợ	Foreign currency		Đang sử dụng	Sửa
1123	Vàng tiền tệ	Dư Nợ	Monetary gold		Đang sử dụng	Sửa

Tổng số: 235 bản ghi

- Giải pháp phần mềm
 - Danh sách hiển thị dạng hình cây phân cấp cha con không phân trang. Sắp xếp theo thứ tự tăng dần TK. Bao gồm các cột như thiết kế. Hiển thị tổng số bản ghi ở chân trang
 - Xuất khẩu excel
 - Cột chức năng có các chức năng: Sửa, Xóa

■ Nút Thêm sẽ mở form thêm mới Tài khoản

● Giải pháp phần mềm

Một số lưu ý

- Form mở lên sẽ hiển thị ở bên phải và có thể co giãn full màn hình
- Form đáp ứng được các quy tắc như trên phần mềm AMIS Kế toán
- Khi thêm mới 1 TK thuộc TK tổng hợp nào thì trên danh sách Hệ thống tài khoản phải hiển thị được theo đúng cấu trúc cha con
- Trên danh sách Hệ thống tài khoản đang focus vào dòng TK nào thì khi ấn Thêm sẽ mặc định ở combobox Tài khoản tổng hợp là TK đó

3. Thi công tab Thu chi, tiền\Chi tiền

3.1. Danh sách

NGÀY HẠCH TOÁN	NGÀY CHỨNG TỪ	SỐ CHỨNG TỪ	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN	MÃ E	CHỨC NĂNG
31/03/2021	31/03/2021	PC00026	Tạm ứng cho nhân viên Phí Thị Bích Ngọc	50.000.000	PTB	Xem
10/03/2021	10/03/2021	PC00025	Chi tiền cho	440.000	hoan	Xem
Tổng				250.636.452		

■ Giải pháp phần mềm

- Thiết kế: Như trên
- Danh sách bao gồm các cột: Ngày hạch toán, Ngày chứng từ, Số chứng từ, Diễn giải, Số tiền, Đối tượng, Mã Đối tượng, Địa chỉ, Chức năng
- Tính năng Lọc
- Xuất khẩu excel

- Cho phép tìm kiếm theo thông tin số chứng từ, đối tượng, mã đối tượng
- Thực hiện được các chức năng ở cột chức năng bao gồm Xem, Xóa, Nhân bản
- Danh sách cho phép phân trang. Mặc định là 20 bản ghi trên 1 trang. Cho phép chọn các tùy chọn 10, 20, 50, 100 bản ghi trên 1 trang
- Nút Thêm chi tiền: mở form phiếu chi tiền mặt tương ứng

3.2. Chi tiết - Phiếu chi tiền mặt

Phiếu chi PC00028 5. Chi khác

Đối tượng **Người nhận** **Ngày hạch toán** **Tổng tiền**
 26/05/2021 **0**

Địa chỉ **Ngày phiếu chi**
 26/05/2021

Lý do chi **Số phiếu chi**
 Chi tiền cho PC00028

Nhân viên **Kèm theo**
 Số lượng chứng từ gốc

Tham chiếu ...

Hạch toán **Loại tiền** VND

#	DIỄN GIẢI	TK NỢ	TK CÓ	SỐ TIỀN	ĐỐI TƯỢNG	TÊN ĐỐI TƯỢNG
1	Chi tiền cho		1111	0		
				0		

Thêm dòng Xóa hết dòng

Hủy Cắt Cắt và In

Mục tiêu: Kế toán tiền mặt muốn lập phiếu chi tiền khác như chi tiền mua dịch vụ điện, nước, chi để ký quỹ, ký cược, chi tạm ứng cho nhân viên

Phạm vi - Phiếu chi tiền mặt loại Chi Khác

Giải pháp phần mềm, chức năng/nghiệp vụ bị ảnh hưởng:

- Số phiếu chi:
 - Không được bỏ trống
 - Số phiếu chi theo cấu trúc: PC + <số thứ tự>. VD: PC00001

- c. Tự động tăng
 - d. Khi cất chứng từ: Nếu số phiếu chi bị trùng phải đưa cảnh báo cho người dùng lựa chọn.
 - i. Nếu người dùng chọn hủy bỏ: không lưu dữ liệu vào database.
 - ii. Nếu người dùng muốn cất chứng từ: Gợi ý tự động tăng số phiếu chi, chỉ cất dữ liệu khi số phiếu chi không bị trùng.
 - e. Mặc định khi thêm số phiếu chi được bind sẵn, người dùng có thể nhập số phiếu chi khác nhưng phải đảm bảo theo quy tắc trên.
2. Ngày hạch toán
- a. Mặc định bằng ngày hiện tại
3. Ngày phiếu chi
- a. Ngày phiếu chi: mặc định bằng ngày hạch toán.
 - b. Ngày phiếu chi \leq ngày hạch toán.
 - c. Quy tắc lưu ý:
 - i. Khi thêm mặc định ngày hạch toán = ngày phiếu chi.
 - ii. Khi thêm nếu ngày hạch toán = ngày phiếu chi
 - 1. Sửa ngày hạch toán \Rightarrow ngày phiếu chi tự động cập nhập theo.
 - 2. Sửa ngày phiếu chi \Rightarrow ngày hạch toán không thay đổi.
 - iii. Nếu ngày hạch toán khác ngày phiếu chi \Rightarrow Sửa ngày hạch toán không ảnh hưởng đến ngày phiếu chi và ngược lại.
4. Tổng tiền
- a. Khi thêm mặc định = 0.
 - b. Tổng tiền trên master = Tổng tiền dưới detail
5. Combo đối tượng
- a. Lấy dữ liệu trên danh mục Nhân viên
 - b. Tích chọn hiển thị bảng: mã đối tượng, tên đối tượng, địa chỉ, điện thoại.
 - c. Giá trị hiển thị trên combo là Mã đối tượng
 - d. Khi chọn mã đối tượng tự động bind dữ liệu ra các dòng khác có liên quan:
 - i. Tên đối tượng: Tên đối tượng
 - ii. Dòng địa chỉ: bind ra địa chỉ của đối tượng.
 - iii. Người nhận: Tên đối tượng
 - iv. Trên grid:
 - 1. Cột đối tượng trên grid mặc định bind theo đối tượng trên master.
 - 2. Cột tên đối tượng trên grid mặc định bind theo giá trị "tên đối tượng" trên combo đối tượng.
6. Lý do chi:
- a. Chi tiền cho <tên đối tượng>. VD: Chi tiền cho Công ty TNHH Hoa Thanh.
 - b. Khi thêm lần đầu mặc định giá trị hiển thị là: chi khác
7. Trên grid:

- a. Cột diễn giải:
 - i. Mặc định bind giá trị theo giá trị diễn giải trên master
 - ii. Nếu thay đổi giá trị diễn giải master ==> giá trị diễn giải trên grid thay đổi theo
 - iii. Ngược lại thay đổi giá trị diễn giải trên grid==> giá trị master không đổi.
 - iv. Trường hợp các giá trị hiện diễn giải master và grid không bằng nhau, thay đổi giá trị trên master==> giá trị trên grid sẽ không bị thay đổi.
 - b. TK Có: mặc định 1111
 - c. Combo Đối tượng: load tương tự trên Master
 - d. Quy tắc thêm dòng, xóa dòng:
 - i. Mặc định khi thêm phiếu chi hiện thị một dòng chi tiết ban đầu.
 - ii. Khi thêm dòng chi tiết tiếp theo, thông tin các trường sẽ được bind mặc định theo dòng chi tiết gần nhất đã thêm
 - iii. Xóa dòng có thể xóa lần lượt hoặc xóa hết
8. Kèm theo chỉ cho nhập số (>0).
9. Quy tắc về phần chức năng dưới phần footer:
- a. Mặc định tab combo chức năng gồm một số tùy chọn: Cất và thêm, Cất và đóng.
 - b. Mặc định: Cất và đóng.